

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC

(Dành cho ứng viên/thành viên các Hội đồng Giáo sư)



1. Thông tin chung

- Họ và tên: NGÔ ĐẮC TÂN
- Năm sinh: 02/05/1952
- Giới tính: Nam
- Trình độ đào tạo (TS, TSKH) (năm, nơi cấp bằng): TS, 1986, Hội đồng Chức danh Tối cao thuộc Hội đồng Bộ trưởng Liên Xô
- Chức danh Giáo sư hoặc Phó giáo sư (năm, nơi bổ nhiệm): Giáo sư, 2006, Viện Toán học thuộc Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ VN

Công nghệ VN

- Ngành, chuyên ngành khoa học: Toán học, Cở sở toán học của tin học
- Chức vụ và đơn vị công tác hiện tại (hoặc đã nghỉ hưu từ năm): Nghiên cứu viên cao cấp, Viện Toán học, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ VN
- Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Viện trưởng Viện Toán học
- Thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, cơ sở đào tạo): Từ năm 2008 đến 2018, HĐGS cơ sở Viện Toán học
- Thành viên Hội đồng Giáo sư ngành (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ): Từ năm 2009 đến 2019, HĐGS ngành Công nghệ thông tin
- Thành viên Hội đồng Giáo sư nhà nước (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):

2. Thành tích hoạt động đào tạo và nghiên cứu (thuộc chuyên ngành đang hoạt động)

2.1. Sách chuyên khảo, giáo trình

- a) Tổng số sách đã chủ biên:sách chuyên khảo; 01 giáo trình.
- b) Danh mục sách chuyên khảo, giáo trình trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (tên tác giả, tên sách, nhà xuất bản, năm xuất bản, mã số ISBN, chỉ số trích dẫn).

2.2. Các bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học

- a) Tổng số đã công bố: 15 bài báo tạp chí trong nước; 30 bài báo tạp chí quốc tế.

b) Danh mục bài báo khoa học công bố trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên tác giả, tên công trình, tên tạp chí, năm công bố, chỉ số IF và chỉ số trích dẫn - nếu có*):

- Trong nước:

- Quốc tế: + Ngo Dac Tan, On 3-regular digraphs of girth 4, *Discrete Mathematics*, 343 (2020), Article 111632. (SCI)

+ Ngo Dac Tan, On 3-regular digraphs without vertex disjoint cycles of different lengths, *Discrete Mathematics*, 340 (2017), 1933 -1943. (SCI)

+ Ngo Dac Tan, On vertex disjoint cycles of different lengths in 3-regular digraphs, *Discrete Mathematics*, 338 (2015), 2485 – 2491. (SCI)

2.3. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (chương trình và đề tài tương đương cấp Bộ trở lên)

a) Tổng số chương trình, đề tài đã chủ trì/chủ nhiệm: 01 cấp Nhà nước; 01 cấp Bộ và tương đương.

b) Danh mục đề tài tham gia đã được nghiệm thu trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên đề tài, mã số, thời gian thực hiện, cấp quản lý đề tài, trách nhiệm tham gia trong đề tài*):

.....

2.4. Công trình khoa học khác (nếu có)

a) Tổng số công trình khoa học khác:

- Tổng số có: sáng chế, giải pháp hữu ích

- Tổng số có: tác phẩm nghệ thuật

- Tổng số có: thành tích huấn luyện, thi đấu

b) Danh mục bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu trong 5 năm trở lại đây (*tên tác giả, tên công trình, số hiệu văn bằng, tên cơ quan cấp*):

.....

2.5. Hướng dẫn nghiên cứu sinh (NCS) đã có quyết định cấp bằng tiến sĩ

a) Tổng số: 02 NCS đã hướng dẫn chính

b) Danh sách NCS hướng dẫn thành công trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*Họ và tên NCS, đề tài luận án, cơ sở đào tạo, năm bảo vệ thành công, vai trò hướng dẫn*):

.....

3. Các thông tin khác

3.1. Danh mục các công trình khoa học chính trong cả quá trình (Bài báo khoa học, sách chuyên khảo, giáo trình, sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật,

thành tích huấn luyện, thi đấu...; khi liệt kê công trình, có thể thêm chú dẫn về phân loại tạp chí, thông tin trích dẫn...):

- + Ngo Dac Tan, On 3-regular digraphs of girth 4, *Discrete Mathematics*, 343 (2020), Article 111632. (SCI)
- + Ngo Dac Tan, On 3-regular digraphs without vertex disjoint cycles of different lengths, *Discrete Mathematics*, 340 (2017), 1933 -1943. (SCI)
- + Ngo Dac Tan, On vertex disjoint cycles of different lengths in 3-regular digraphs, *Discrete Mathematics*, 338 (2015), 2485 – 2491. (SCI)
- + Ngo Dac Tan, Vertex disjoint cycles of different lengths in d -arc-dominated digraphs, *Operations Research Letters*, 42 (2014), 351 – 354. (SCI)
- + Ngo Dac Tan, On d -arc-dominated oriented graphs, *Graphs and Combinatorics*, 30 (2014), 1045 – 1054. (SCI-E)
- + Ngo Dac Tan, 3-arc-dominated digraphs, *SIAM Journal on Discrete Mathematics*, 24 (2010), 1153 – 1161. (SCI)
- + Ngo Dac Tan and C. Iamjaroen, A classification for maximal nonhamiltonian Burkard-Hammer graphs, *Discussiones Mathematicae Graph Theory*, 28 (2008), 67 – 90. (SCI-E)
- + Ngo Dac Tan and Le Xuan Hung, On the Burkard-Hammer condition for Hamiltonian split graphs, *Discrete Mathematics*, 296 (2005), 59 – 72. (SCI)
- + Ngô Đắc Tân, Lý thuyết tổ hợp và đồ thị, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2004. (344 trang)
- + Ngo Dac Tan and Le Xuan Hung, Hamilton cycles in split graphs with large minimum degree, *Discussiones Mathematicae Graph Theory*, 24 (2004), 23 – 40. (SCI-E)
- + Ngo Dac Tan, The automorphism groups of certain tetravalent metacirculant graphs, *Ars Combinatoria*, 66 (2003), 205 - 232. (SCI-E)
- + Ngo Dac Tan, On non-Cayley tetravalent metacirculant graphs, *Graphs and Combinatorics*, 18 (2002), 795 – 802. (SCI-E)
- + Ngo Dac Tan, Non-Cayley tetravalent metacirculant graphs and their hamiltonicity, *Journal of Graph Theory*, 23 (1996), 273 -287. (SCI)
- + Ngo Dac Tan, Cubic (m,n) -metacirculant graphs which are not Cayley graphs, *Discrete Mathematics*, 154 (1996), 237 – 244. (SCI)
- + Ngo Dac Tan, On the isomorphism problem for a family of cubic metacirculant graphs, *Discrete Mathematics*, 151 (1996), 231 – 242. (SCI)
- + Ngo Dac Tan, Hamilton cycles in cubic (m,n) -metacirculant graphs with m divisible by 4, *Graphs and Combinatorics*, 10 (1994), 67 -73. (SCI-E)



3.2. Giải thưởng về nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước (nếu có):

.....
3.3. Các thông tin về chỉ số định danh ORCID, hồ sơ Google scholar, H-index, số lượt trích dẫn (nếu có):

.....
3.4. Ngoại ngữ

- Ngoại ngữ thành thạo phục vụ công tác chuyên môn: Anh, Nga
- Mức độ giao tiếp bằng tiếng Anh: Thành thạo

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 04 tháng 05 năm 2020.

NGƯỜI KHAI

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngô Đắc Tân

Xác nhận của cơ quan
PHÓ VIỆN TRƯỞNG



Đoàn Trung Cường

